

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 314/UBND-NC
v/v UBND làm việc với Đoàn kiểm tra
công tác phòng chống tham nhũng.

Bù Đóp, ngày 27 tháng 4 năm 2012

HỎA TỐC

Kính gửi: Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện.

Thực hiện Quyết định số 32/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2012 của BCĐ tỉnh Bình Phước về Phòng, chống tham nhũng.

Để chuẩn bị tốt nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra của tỉnh vào thời gian tới, UBND huyện yêu cầu:

Giao Thanh tra huyện tham mưu UBND huyện chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (theo đề cương gửi kèm) và chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để Đoàn kiểm tra.

- Niên độ kiểm tra: Từ 01/01/2011 đến hết quý I/2012.

- Báo cáo kết quả của các cơ quan, ban ngành đoàn thể gửi về UBND huyện (*thông qua Thanh tra huyện trước ngày 30/04/2012*) và thanh tra huyện tham mưu báo cáo gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh trước ngày 30/4/2012.

Yêu cầu Thanh tra huyện thực hiện tốt nội dung chỉ đạo.

(Gửi kèm theo quyết định, kế hoạch, đề cương báo cáo của BCĐ)

Nơi nhận:

- Đ/c CT, Các PCT ;
- Như trên;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu:VT.



Dặng Thế Nhân

KẾ HOẠCH

Kiểm tra kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /QĐ-BCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2012
của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng)*

Thực hiện Chương trình công tác năm 2012, Ban Chỉ đạo tỉnh Bình Phước về phòng, chống tham nhũng lập Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, những ưu điểm, khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân, giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

- Việc kiểm tra phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, nghiêm túc, hiệu quả, phát huy dân chủ, tránh hình thức, lãng phí.

- Tiến hành kiểm tra theo đúng nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt, thực hiện đúng tiến độ, báo cáo đúng tiêu chí và thời gian quy định.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA:

1. Kiểm tra việc tổ chức, quán triệt, học tập Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (Khóa X), Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 05/5/2009 của Tỉnh ủy.

2. Kiểm tra việc thực hiện các nhóm giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

3. Kiểm tra việc ban hành kế hoạch và thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 theo Quyết định 223/QĐ-UBND ngày 07/02/2012 của UBND tỉnh (đối với các Công ty Cao su không kiểm tra nội dung này).

4. Kiểm tra việc phát hiện tham nhũng, xử lý các hành vi tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

5. Kiểm tra việc thành lập và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng cấp cơ sở.

6. Đánh giá, nhận xét và tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các cơ quan được kiểm tra.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA:

1. Đối tượng kiểm tra:

Huyện Bù Đốp, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Lộc Ninh, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Phú Riềng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các đơn vị trên.

2. Niên độ kiểm tra: từ 01/01/2011 đến hết quý I/2012.

3. Phương pháp kiểm tra:

- Các đơn vị được kiểm tra gửi báo cáo bằng văn bản cho Đoàn kiểm tra (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh) trước ngày 30/4/2012 và chuẩn bị toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan theo nội dung Đề cương kiểm tra chi tiết.

- Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra từng nội dung theo Đề cương chi tiết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đoàn kiểm tra gửi Kế hoạch kiểm tra này và Đề cương chi tiết đến các đơn vị được kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra.

2. Trên cơ sở Kế hoạch tiến hành kiểm tra, lịch làm việc cụ thể của Đoàn tại cơ quan, đơn vị được kiểm tra sẽ có thông báo sau.

3. Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng về Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn được quyền sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng để thực thi nhiệm vụ./.



Trưởng Căn Chiếu

Bình Phước, ngày 24 tháng 4 năm 2012

ĐỀ CƯƠNG

**Kiểm tra kết quả thực hiện
công tác phòng, chống tham nhũng**
(Dành cho UBND huyện Bù Đốp)

Thực hiện Quyết định số 32/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2012 của Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thành lập Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, Đoàn kiểm tra xây dựng Đề cương kiểm tra chi tiết như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA: UBND huyện Bù Đốp.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA:

1. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng đến Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân:

- Số lớp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt được tổ chức.
- Số lượt người được tuyên truyền (CBCNV, ND).
- Những nội dung, văn bản được tuyên truyền.
- Nhận thức của CBCNV, quần chúng nhân dân trước và sau khi được tuyên truyền.

2. Kiểm tra kết quả thực hiện nhóm giải pháp phòng, ngừa tham nhũng:

2.1 Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Các hình thức công khai;
- Các nội dung được công khai.

2.2. Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

- Cơ quan, đơn vị đã xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn như thế nào;
- Cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn;
- Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện, xử lý;
- Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện, xử lý;

2.7. Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán:

a) Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết công việc của tổ chức và công dân:

+ Việc niêm yết số điện thoại đường dây nóng của Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN tại bộ phận “một cửa”.

+ Việc niêm yết công khai rõ ràng các loại hồ sơ, thủ tục, thời hạn giải quyết, các loại phí, lệ phí;

+ Việc giải quyết các yêu cầu của tổ chức, công dân thông qua bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” từ ngày 01/01/2009 đến thời điểm kiểm tra.

b) Việc rà soát, sửa đổi, bãi bỏ hoặc đề nghị sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính chồng chéo, mâu thuẫn không còn phù hợp.

2.8. Việc tặng quà và nhận quà tặng của cán bộ, công chức, viên chức:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị có vi phạm quy định của pháp luật về việc tặng quà và nhận quà tặng;

- Số người đã nộp lại quà tặng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (nêu rõ tên từng người);

- Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về việc tặng quà và nhận quà tặng (nêu rõ tên từng người);

- Giá trị của quà tặng đã được nộp lại.

3. Kiểm tra việc ban hành và thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

3.1. Kiểm tra việc ban hành kế hoạch để thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (giai đoạn 2009 - 2011) theo Quyết định 2775/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 của UBND tỉnh.

3.2 Kiểm tra việc ban hành kế hoạch để thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (giai đoạn 2012 - 2016) theo Quyết định 223/QĐ-UBND ngày 07/02/2012 của UBND tỉnh; tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch bước đầu.

4/ Kiểm tra việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng:

4.1. Qua công tác kiểm tra:

a) Qua công tác kiểm tra Đảng:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ Đảng viên có hành vi tham nhũng bị phát hiện, xử lý (nêu rõ tên từng cơ quan, đơn vị);

- Số cán bộ Đảng viên có hành vi tham nhũng bị phát hiện, xử lý (nêu rõ tên từng người và nội dung vụ việc);

b) Qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị tự phát hiện được các hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (nêu rõ tên từng cơ quan, đơn vị);

- Số vụ việc tham nhũng do cơ quan, tổ chức, đơn vị tự phát hiện trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (nêu rõ nội dung từng vụ việc);

- Số người có hành vi tham nhũng bị phát hiện, xử lý (nêu rõ tên từng người vi phạm và hành vi vi phạm).

- Kết quả giải quyết của cơ quan chức năng;

- Tài sản thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra.

4.2. Qua hoạt động thanh tra:

- Công tác thanh tra nói chung: (Công tác thanh tra kinh tế, xã hội; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo...)

- Công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng:

+ Số vụ tham nhũng được phát hiện qua thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng;

+ Số vụ kiến nghị xử lý hành chính (nêu rõ tên và nội dung từng vụ việc);

+ Số vụ chuyên cơ quan điều tra để xem xét trách nhiệm hình sự (nêu rõ tên và nội dung từng vụ việc);

+ Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nêu rõ tên từng người và hành vi vi phạm);

+ Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra (Bằng tiền, tài sản khác).

4.3. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

5. Việc thành lập và hoạt động của Ban Chỉ đạo về PCTN huyện.

6. Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng.

7. Đánh giá, nhận xét và kiến nghị, đề xuất của các cơ quan được kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đơn vị được kiểm tra căn cứ Đề cương chi tiết, lập báo cáo bằng văn bản (niên độ báo cáo từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 31/3/2012) và gửi về Đoàn Kiểm tra (thông qua Văn phòng Ban Chỉ đạo trước ngày 04/5/2012). Đồng thời, chuẩn bị toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan phục vụ cho công tác kiểm tra của Đoàn.

2. Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tại địa phương và 01 xã (hoặc thị trấn) trực thuộc đảm bảo đúng tiến độ.

Nơi nhận:

- Trưởng BCD (báo cáo);
- Thành viên BCD (phối hợp);
- Đơn vị được kiểm tra;
- Thành viên Đoàn KT;
- Lưu :VT (T).



Nguyễn Minh Đức